ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

04/09/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. Chỉ số hồi phục mạnh mẽ nhưng thanh khoản sụt giảm cho thấy dòng tiền lớn vẫn còn thận trọng, chưa nhập cuộc quyết liệt.

2. Trong phiên này, dòng tiền tìm đến các nhóm trụ cột thị trường như Bất động sản [2 mã] và Ngân hàng [2 mã].

3. Xu hướng ngắn hạn đang tích cực nhưng trung hạn vẫn yếu, độ rộng tiêu cực cho thấy tín hiệu phân kỳ đáng chú ý.

4. Ngân hàng [4 mã] và Chứng khoán [2 mã] dẫn dắt sức mạnh giá, trong khi Bất động sản [4 mã] yếu nhất.

5. Nhiều cổ phiếu Bất động sản [2 mã] vào vùng quá mua, ngược lại nhóm Ngân hàng [3 mã] đang ở vùng quá bán.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1853.08

+25.36 (+1.4%)

KLGD: 500,988,864 • giảm 3.7% DoD

VN30-Index

1984.89

+23.32 (+1.2%)

KLGD: 227,785,024 • giảm 7.2% DoD

HNX-Index

282.53

+0.29 (+0.1%)

KLGD: 37,495,168 • giảm 13.5% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	AAS	+4.9%
2	DGC	+4.9%
3	HDG	+4.8%
4	VIC	+4.7%
5	NLG	+4.5%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	SSB	-4.4%
2	VSC	-3.5%
3	TIG	-3.3%
4	OCB	-3.2%
5	BVS	-3.0%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	MZG	+668%	-2.3%
2	VFS	+268%	+3.9%
3	LHG	+254%	+0.8%
4	PMC	+250%	-6.8%
5	HDG	+209%	+4.8%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bất động sản** (HDG, VHM)
- **Chứng khoán** (VFS)
- **Hóa chất** (DGC)
- **Ngân hàng** (STB, VIB)

GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Chứng khoán** (BVS)
- **Kho bãi, hậu cần** (VSC)
- **Ngân hàng** (OCB)
- **Xây dựng** (CII)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

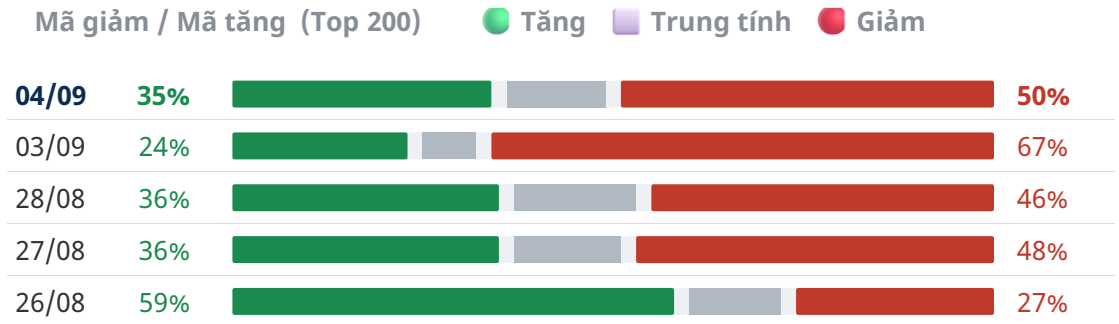
MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
64%	46%	36%
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

≈ **XU HƯỚNG CHUNG** **Trung hạn suy yếu; nhưng ngắn hạn tích cực.**

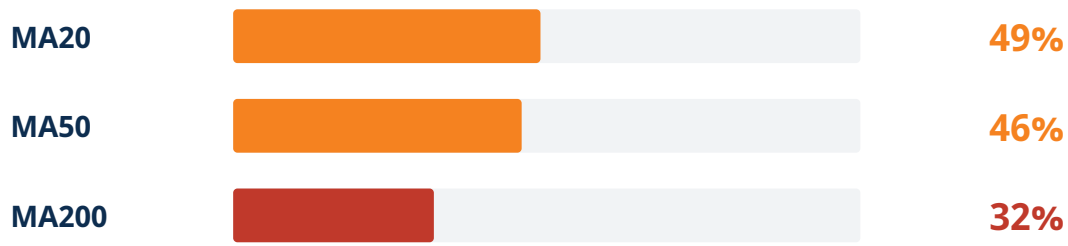
MARKET BREADTH

Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

04/09/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Dầu khí	-2.6%	+7.0%	WEAKENING — Suy yếu	PVD, GAS, PVS
2	Bán lẻ	-6.9%	+2.2%	WEAKENING — Suy yếu	PNJ, DGW, PET
3	Hóa chất	-1.0%	+1.3%	WEAKENING — Suy yếu	DDV, CSV, DGC
4	Xăng dầu	-4.7%	+0.9%	WEAKENING — Suy yếu	PLX, OIL, BSR
5	Cao su	-3.8%	+0.7%	WEAKENING — Suy yếu	GVR, DPR, PHR
6	Cảng biển	-5.8%	+0.0%	WEAKENING — Suy yếu	VSC, GMD, HAH
7	Bất động sản	-3.1%	-1.7%	LAGGING — Tụt hậu	NTL, IDC, KBC
8	Thực phẩm	-2.9%	-2.0%	LAGGING — Tụt hậu	MML, MSN, VNM
9	Chứng khoán	-3.7%	-2.9%	LAGGING — Tụt hậu	VND, ORS, VDS
10	Ngân hàng	-2.4%	-3.8%	LAGGING — Tụt hậu	LPB, EIB, NAB
11	Dệt may	-5.2%	-4.2%	LAGGING — Tụt hậu	TNG, MSH, TCM
12	Vật liệu xây dựng	-5.5%	-5.5%	LAGGING — Tụt hậu	VCS, BMP, KSB
13	Dịch vụ hàng không	-4.8%	-5.7%	LAGGING — Tụt hậu	HVN, VJC, SCS
14	Viễn thông	-3.6%	-5.9%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, CTR
15	Xây dựng hạ tầng	-6.3%	-6.5%	LAGGING — Tụt hậu	C4G, LCG, HHV
16	Nông nghiệp	-5.6%	-6.7%	LAGGING — Tụt hậu	PAN, HNG, KDC
17	Thủy sản	-5.6%	-7.5%	LAGGING — Tụt hậu	ASM, ANV, VHC
18	Thép	-5.1%	-8.9%	LAGGING — Tụt hậu	NKG, HPG, HSG
19	Điện	-4.8%	-9.1%	LAGGING — Tụt hậu	POW, PC1, REE

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0 — **0**

WEAKENING — Suy yếu — RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0 — **6**

IMPROVING — Hồi phục — RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0 — **0**

LAGGING — Tụt hậu — RS 1M < 0 • RS 1W < 0 — **13**

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

04/09/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	VIC	Bất động sản	97	96	93	97
2	SSB	Ngân hàng	94	91	92	94
3	AAS	Chứng khoán	97	93	72	93
4	BVS	Chứng khoán	93	87	88	91
5	NLG	Bất động sản	92	95	72	91
6	DGC	Hóa chất	88	95	76	90
7	STB	Ngân hàng	87	86	87	88
8	VPI	Bất động sản	90	82	90	88
9	VPB	Ngân hàng	89	88	80	88
10	TCB	Ngân hàng	87	87	76	86

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	NTL	Bất động sản	12	8	8	10
2	HUT	Ô tô & phụ tùng	9	9	13	10
3	PAN	Thực phẩm	13	11	15	12
4	GEE	Thiết bị điện	15	14	2	13
5	DXS	Bất động sản	7	24	10	14
6	KDH	Bất động sản	11	24	7	15
7	PAC	Hàng điện & điện tử	17	14	7	15
8	VSC	Kho bãi, hậu cần	8	30	5	15
9	HDC	Bất động sản	10	34	9	18
10	C4G	Xây dựng	16	25	13	19

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

04/09/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**CTR**	Xây dựng	75.6	22% trong band
2	**CTD**	Xây dựng	61.9	31% trong band
3	**PC1**	Xây dựng	20.1	7% trong band
4	**SCR**	Bất động sản	4.5	25% trong band
5	**VOS**	Vận tải Thủy	11.2	84% trong band
6	**GMD**	Kho bãi, hậu cần	77.4	33% trong band
7	**HHV**	Xây dựng	10.0	23% trong band
8	**VJC**	Dịch vụ hàng không	124.5	39% trong band
9	**MST**	Khác	10.2	47% trong band
10	**PET**	Bán lẻ	37.9	4% trong band
11	**EVF**	Tài chính đặc biệt	12.3	23% trong band
12	**KBC**	Bất động sản	27.1	27% trong band
13	**TPB**	Ngân hàng	14.7	74% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	Bất động sản (VIC, VPI) • Ngân hàng (STB)
1 NĂM	*(không có)*
3 THÁNG	Ngân hàng (VPB)
1 THÁNG	Bất động sản (HDG, NLG, VRE) • Chứng khoán (AAS, VFS) • Hóa chất (DGC) • Ngân hàng (VIB) • Nhựa, cao su & sợi (PHR) • Vận tải Thủy (VOS) • Điện (GEG) • Đồ uống & giải khát (NAF)
1 TUẦN	Bất động sản (CEO, KHG, TCH, VC3, VHM) • Bảo hiểm (BIC, BVH) • Chứng khoán (BSI, HCM) • Ngân hàng (NAB, TPB) • Thực phẩm (KDC, SBT) • Dầu khí (OIL) • Hàng May mặc (VGT) • Hóa chất (CSV) • Nhựa, cao su & sợi (AAA) • Nông nghiệp (VHC) • Vật liệu xây dựng (NTP) • Điện (REE)

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	Bất động sản (NTL) • Hàng điện & điện tử (PAC) • Thực phẩm (PAN) • Xây dựng (C4G) • Ô tô & phụ tùng (HUT) • Điện (NT2)
3 THÁNG	Thiết bị điện (GEE) • Điện (POW)
1 THÁNG	Nông nghiệp (ASM, HAG) • Vật liệu xây dựng (BMP, HT1) • Xây dựng (CTI, PC1) • Bán lẻ (PET) • Bất động sản (SIP) • Dịch vụ hàng không (HVN) • Hàng May mặc (TNG) • Kho bãi, hậu cần (VSC) • Lốp xe (CSM) • Ô tô & phụ tùng (HAX)
1 TUẦN	Bất động sản (BCM, DIG, DXG, DXS, HDC, IDC, IJC, KDH, NVL, PDR, QCG, SCR, TAL, TDC, TIG) • Chứng khoán (AGR, BVS, CTS, DSE, FTS, MBS, ORS, SHS, VDS, VIX, VND) • Ngân hàng (ABB, ACB, BVB, CTG, EIB, HDB, MBB, MSB, OCB, VAB) • Xây dựng (CII, FCN, HHV, LCG, VCG) • Bán lẻ (DGW, FRT, MWG) • Kho bãi, hậu cần (ACV, GMD, HAH) • Nông nghiệp (ANV, DBC, IDI) • Thép (HSG, NKG, VGS) • Thực phẩm (KDC, MCH, MSN) • Dầu khí (GAS, PVS) • Hàng May mặc (GIL, TCM) • Nhựa, cao su & sợi (DPR, GVR) • Vật liệu xây dựng (NTP, VGC) • Chuyển phát nhanh (VTP) • Dịch vụ Máy tính (CMG) • Dịch vụ hàng không (VJC) • Nhựa đường (PLC) • Thiết bị điện (GEX) • Tài chính đặc biệt (EVF) • Viễn thông di động (VGI) • Vận tải Thủy (PVT) • Xăng dầu (PLX) • Ô tô & phụ tùng (HHS) • Điện (TV2)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Bất động sản** (VIC, VPI)
- **Chứng khoán** (AAS)
- **Thực phẩm** (KDC)

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Ngân hàng** (BVB, LPB, VAB)
- **Bán lẻ** (PET)
- **Bất động sản** (NTL)
- **Hàng điện & điện tử** (PAC)
- **Lốp xe** (CSM)
- **Nông nghiệp** (ASM)
- **Thực phẩm** (PAN)
- **Vật liệu xây dựng** (HT1)
- **Ô tô & phụ tùng** (HUT)

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được saochép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.